NHÓM CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ HÚT TIỀN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với NĐT có tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại, ưu tiên các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có KQKD triển vọng tích cực trong 6 tháng cuối năm.
BÁN	NĐT ngắn hạn đang có tỉ lệ dư nợ cao hoặc danh mục mở rộng quá mức tiếp tục xem xét chốt lời, giảm tỉ trọng về mức cân bằng khi chỉ số đã để mất mốc MA20 ngày.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PHR

MUA

↑ 11,82%

VND 68.100

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (18/6), với chỉ số S&P 500 ghi nhận thêm một kỷ lục đóng cửa mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước hồi phục trở lại sau 2 phiên giảm liên tiếp từ ngưỡng tâm lý 1.300 điểm. Đà tăng được duy trì ở phần lớn thời gian giao dịch trước khi nhóm cổ phiếu bluechips suy yếu về cuối phiên. Trong khi đó, độ rộng thị trường vẫn ở trạng thái tích cực khi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ vẫn giữ được đà tăng. Nhìn một cách tổng thể, thị trường phục hồi yếu hôm nay do lực cản từ nhóm VN30, nhưng về kỹ thuật, chỉ số này vẫn nằm trên ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn là đường MA20, do vậy không phải là tín hiệu tiêu cực.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.834,86	0,15	3,04
S&P 500	5.487,03	0,25	15,04
Nasdaq	17.862,23	0,03	18,99
VIX	12,30	-3,53	-1,20
DAX	18.131,97	0,35	8,24
FTSE 100	8.191,29	0,60	5,92
CAC40	7.628,80	0,76	1,14
Hang Seng	18.048,69	0,74	5,87

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	52,71	NEUTRAL
MACD (12,26)	8,15	BUY
ADX (14)	10,56	SELL
SMA5	1.287,18	SELL
SMA20	1.279,50	SELL
SMA50	1.254,27	BUY
SMA100	1.242,86	BUY
SMA200	1.189,50	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá dầu thô cũng duy trì đà tăng nhờ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể giảm lãi suất vào tháng 9 và bất chấp một vài số liệu ảm đạm của kinh tế Trung Quốc.
- Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2024 nhập khẩu phân bón của Việt Nam đạt 531.849 tấn, tương đương 176,64 triệu USD, tăng 7,4% về lượng, tăng 8,3% kim ngạch so với tháng 4/2024. So với tháng 5/2023 tăng mạnh 37,5% về lượng, tăng 43,8% kim ngạch và tăng 4,6% về giá. Tính chung trong 5 tháng đầu năm 2024 lượng phân bón nhập khẩu của cả nước đạt trên 2,12 triệu tấn, trị giá trên 681,9 triệu USD.
- Thanh khoản thị trường trái phiếu chính phủ thứ cấp cải thiện khá tốt trong tuần qua. Tổng giá trị giao dịch outright và repos tăng 15%, đạt 12,3 nghìn tỷ đồng. Đặc biệt, nhà đầu tư nước ngoài đã quay trở lại mua ròng mạnh với tổng giá trị đạt 683 tỷ đồng trái phiếu chính phủ trong tuần qua. Từ đầu năm đến nay, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 134,7 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 337% kế hoạch năm.
- **FPT:** Theo báo cáo kinh doanh 5 tháng đầu năm, Công ty cổ phần FPT ghi nhận doanh thu 23.916 tỷ và lợi nhuận trước thuế 4.313 tỷ đồng, cùng tăng xấp xỉ 20% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ tăng hơn 21% đạt 3.052 tỷ đồng.
- **NLG:** CTCP Tập đoàn Nam Long đã hoàn tất thương vụ chuyển nhượng 25% vốn tại dự án Nam Long Đại Phước (quy mô 45 ha) cho đối tác chiến lược Nhật Bản Nishi Nippon Railroad. Thương vụ trên đã được hoàn tất trong tháng 6/2024. Thương vụ chuyển nhượng có giá trị 662 tỷ đồng, ước tính Nam Long có thể thu về khoản lợi nhuận sau thuế khoảng 200 tỷ đồng, đóng góp vào lợi nhuận quý II của doanh nghiệp.
- **HBC:** Ngày 14/6, Xây dựng Hoà Bình thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ. Được biết, trước đó, Xây dựng Hoà Bình đã thông qua việc phát hành 73,08 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi 730,8 tỷ đồng nợ vay, đây là nợ các nhà thầu phụ, đối tác, nhà cung cấp.
- **DVP:** CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ vừa thông báo ngày 28/6 tới đây sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức đợt 2/2023, thời gian thanh toán dự kiến ngày 21/8. Tỷ lệ chi trả là 45% bằng tiền mặt, tương đương 4.500 đồng mỗi cổ phiếu.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.329,79	0,01	12,93
Dầu WTI	81,60	0,04	13,89
Dầu Brent	85,34	0,01	10,77
Than	133,90	0,00	-8,54
Đồng	9.671,50	0,06	13,00
Quặng sắt	106,69	0,79	-22,64
Thép	516,50	0,00	-8,53

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,276	0,02	3,89
USD/JPY	157,78	0,05	-10,61
USD/CNY	7,2559	-0,03	-2,15
EUR/USD	1,0739	-0,01	-2,72
GBP/USD	1,2709	0,00	-0,17

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	20/06/2024	0
BOJ	0,10%	14/06/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	860,58	128.000	-0,62
HPG	488,02	29.400	-0,17
STB	357,79	30.550	0,16
SSI	349,85	36.100	0,56
TCB	498,67	48.800	0,41

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	486.809,85	87.100	0,00
BID	265.070,27	46.500	0,00
HPG	188.049,76	29.400	-0,17
GAS	179.145,71	78.000	0,52
CTG	173.719,23	32.350	-1,22

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PHR

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	60.900
Giá mục tiêu	68.100
Tiềm năng tăng giá	11,82%
Vùng mua tiềm năng	60.000-61.500
Ngưỡng cắt lỗ	<58.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, PHR dự kiến sản lượng cao su khai thác đạt 12.400 tấn tăng 3,7% so với năm 2023, với năng suất 1,41 tấn/ha. Sản lượng cao su chế biến đạt 22.400 tấn mủ quy khô, tăng 21%; sản lượng cao su tiêu thụ đạt 33.100 tấn mủ quy khô, tăng 7,7%. Giá bán bình quân đạt 36,41 triệu đồng/tấn, tăng 6,5%.
- Giá cao su đã hồi phục và đang quay về đỉnh cũ, sản lượng và giá trị xuất khẩu trong Q2/24 hứa hẹn sự tăng trưởng tiếp diễn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Trước áp lực điều chỉnh chung của thị trường, cổ phiếu PHR có dấu hiệu suy yếu trở lại khi để mất mốc MA20 ngày. Tuy nhiên, chỉ số đang có vùng hỗ trợ mạnh ngay phía dưới, nơi hội tụ đường MA50, MA100 ngày, đây là cơ hội để tham gia giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu PHR. Vùng hỗ trợ gần đối với PHR là vùng 59.800-60.500 đồng, kháng cự mạnh 61.500-62.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	1.709	1.351	323
LNTT (tỷ đ)	1.132	792	90
LNST (tỷ đ)	930	661	78
Nợ/VCSH (%)	8	8	8
ROE (%)	28,30	16,84	12,84
ROA (%)	14,39	9,92	7,61
EPS (VNĐ)	6.556	4.309	3430,20
P/E (lần)	6,0	11,5	18,66
P/B (lần)	1,62	1,85	2,33

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,89	BUY
MACD (12,26)	0,35	BUY
ADX (14)	19,50	BUY
SMA5	61.220	SELL
SMA20	61.720	SELL
SMA50	59.740	BUY
SMA100	58.220	BUY
SMA200	53.070	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	TPB	Theo dõi	17,6-18			20,1	17,2			
2	MWG	Theo dõi	56-59,5			66,8	54,6			
3	MBB	Theo dõi	22,5-22,8			25,6	21,7			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VSC	Nắm giữ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7			3,23%
2	PHR	Nắm giữ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58,0			-0,16%
3	MSN	Nắm giữ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
2	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
3	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
4	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
5	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
6	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
7	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
8	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
9	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
10	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
11	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
12	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
13	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
14	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
15	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mã môi giới
116C820618

Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66 (Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nắm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Binh ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm nghành đặc thù đã khuyến nghị. ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Zalo

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room